

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18 – 8 – 2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Oanh
Bà Trần Thị Thúy Hoa

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2020, tại Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 473/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 30/7/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Đường G, phường T, thành phố B, Đắk Lắk

*** Bị đơn:** Ông Huỳnh Thanh H – Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

(Bà Nguyễn Thị T có mặt, ông Huỳnh Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:** Tôi và ông Huỳnh Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2009 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã hòa giải, khắc phục nhưng không được nên tôi và ông H đã sống ly thân. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng của chúng tôi không khắc phục được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chúng tôi được ly hôn.

- Về con chung: Tôi và ông Huỳnh Thanh H có 02 con chung:
 - + Huỳnh Nguyễn Trúc L – Sinh ngày 14/01/2004
 - + Huỳnh Nguyễn Gia B – Sinh ngày 25/2/2012

Tôi đồng ý giao cháu Huỳnh Nguyễn Trúc L – Sinh ngày 14/01/2004 cho ông Huỳnh Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Tôi xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nguyễn Gia B – Sinh ngày 25/2/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2020, bị đơn ông Huỳnh Thanh H trình bày:** Tôi và bà Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống vợ chồng cũng có những lúc xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ những bất đồng, tranh cãi về việc làm nên dẫn đến xích mích về tình cảm. Cuối năm 2019 vợ tôi tự ý mang theo con bỏ đi cho đến nay. Bản thân tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Tôi và bà Nguyễn Thị T có 02 con chung:
 - + Huỳnh Nguyễn Trúc L – Sinh ngày 14/01/2004
 - + Huỳnh Nguyễn Gia B – Sinh ngày 25/2/2012

Trường hợp vợ tôi cương quyết muốn ly hôn thì nguyện vọng của tôi là Tôi đồng ý giao cháu Huỳnh Nguyễn Gia B – Sinh ngày 25/2/2012 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Tôi xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nguyễn Trúc L – Sinh ngày 14/01/2004 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Thanh H địa phương không nắm rõ nên không cung cấp được thông tin. Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Thanh H theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng như phía nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T; cho bà T được ly hôn ông Huỳnh Thanh H.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Gia B – Sinh ngày 25/2/2012 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Huỳnh Nguyễn Trúc L – Sinh ngày 14/01/2004 cho ông Huỳnh Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự đều xác định không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về trình tự thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt ông Huỳnh Thanh H.

[2]. Về nội dung: Bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Thanh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/3/2003 tại Ủy ban nhân dân P. E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình chung sống vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Thanh H có phát sinh mâu thuẫn và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, điều này được bà T, ông H thừa nhận. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông H không đồng ý ly hôn nhưng bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông H. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T, ông H đã đến mức trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, cho bà T được ly hôn với ông Huỳnh Thanh H.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị T xác định vợ chồng có hai con chung là Huỳnh Nguyễn Trúc L – Sinh ngày 14/01/2004 và Huỳnh Nguyễn Gia B – Sinh ngày 25/2/2012.

Hiện nay cháu L đang ở cùng ông H, cháu B đang ở cùng bà T. Xét thực tế chăm sóc nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu L, cháu B và nguyện vọng của bà T, ông H. HĐXX xét thấy cần chấp nhận giao cháu Huỳnh Nguyễn Gia B – Sinh ngày 25/2/2012 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Huỳnh Nguyễn Trúc L – Sinh ngày 14/01/2004 cho ông Huỳnh Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự đều xác định không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Huỳnh Thanh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 266, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

*** Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Cho bà T được ly hôn với ông Huỳnh Thanh H.

- *Về con chung:* Giao cháu Huỳnh Nguyễn Gia B – Sinh ngày 25/2/2012 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Huỳnh Nguyễn Trúc L – Sinh ngày 14/01/2004 cho ông Huỳnh Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết

Bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Thanh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008104 ngày 10/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn ông Huỳnh Thanh H không phải chịu án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND P. E, Tp.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang